

ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC NĂM 2010

Môn: LỊCH SỬ; KHỐI C

(Thời gian làm bài 180 phút, không kể thời gian giao đề)

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH.

Câu 1: (3điểm)

Trình bày hoàn cảnh triệu tập, nội dung và ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (2-1951)?

Câu 2: (4điểm)

Hãy so sánh chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?

PHẦN TỰ CHỌN

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu 3.a hoặc 3.b)

Câu 3.a: (3điểm)

Trình bày sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN. Nêu khái quát mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN.

Câu 3.b: (3điểm)

Nêu những sự kiện chính trong quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU) đến năm 2000.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG

Các ý	Nội dung	Điểm
Câu 1.	<i>Trình bày hoàn cảnh triệu tập, nội dung và ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (2-1951).</i>	3
1	<p><u>Hoàn cảnh triệu tập đại hội</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau chiến thắng Biên giới, chúng ta giữ vững và phát huy thế chủ động trên chiến trường. Pháp đưa ra kế hoạch Đờ lát Đờ-tát-xi-nhi nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường làm cho tình hình chiến sự trở nên căng thẳng. (0,5 điểm) - Trong hoàn cảnh đó cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng để đảm bảo cho kháng chiến thắng lợi, Đảng triệu tập tại Đại hội Đảng. (0,25 điểm) 	0,75
2	<p><u>Nội dung</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội nghe báo cáo Chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam, nhiệm vụ của Đảng... (0,5 điểm) - Đại hội nghe báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam của đ/c Trường Chinh, trình bày toàn bộ đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam. (0,5 điểm) - Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. (0,25 điểm). - Đại hội thảo luận và quyết định nhiều chính sách quan trọng về quân đội, củng cố chính quyền, mặt trận ... Bầu ra BCH mới... (0,25 điểm). 	1,5
3	<p><u>Ý nghĩa lịch sử</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh dấu mốc quau trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta. - Tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với dân, củng cố lòng tin của dân với Đảng, thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên. 	0,75
Câu 2.	<i>Hãy so sánh chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.</i>	4
1	<u>Giống nhau</u>	0,5

	Cả hai chiến lược này đều là chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ, nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng.	
2	<p><u>Khác nhau</u></p> <p>- Về quy mô chiến tranh:</p> <p>+ “Chiến tranh đặc biệt” chủ yếu được tiến hành ở miền Nam.</p> <p>+ “Chiến tranh cục bộ” ngoài miền Nam được mở rộng ra cả miền Bắc.</p> <p>- Tính chất ác liệt: Chiến lược “chiến tranh cục bộ” ác liệt hơn chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, thể hiện ở mục tiêu, lực lượng tham gia, vũ khí, hỏa lực....</p> <p>+ Tiến hành hàng loạt các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào “đất thánh Việt cộng”, tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc xã hội chủ nghĩa.</p> <p>+ Lính Mĩ có mặt ở miền Nam vào cuối năm 1967 lên tới 537.000 tên.</p> <p>+ Mĩ sử dụng phổ biến vũ khí hiện đại nhất, hỏa lực mạnh trên cả bộ, trên không và trên biển...</p> <p>- Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” được tiến hành bằng quân đội tay sai dưới sự chỉ huy của cố vấn quân sự Mĩ và dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ, nhằm thực hiện âm mưu cơ bản của Mĩ là “dùng người Việt Nam, đánh người Việt Nam”. Chúng mở mang và “bình định” miền Nam. Mĩ, ngụy coi “áp chiến lược” là “quốc sách” nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi xã áp.</p> <p>- Chiến lược “chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng quân đội viễn chinh Mĩ, quân một số nước phụ thuộc Mĩ, và ngụy quân tay sai miền Nam. Trong đó quân Mĩ giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng, trang bị nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta trên cả 2 miền Nam – Bắc.</p>	3,5
Câu 3.a	<i>Trình bày sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN. Nêu khái quát mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN.</i>	3
1	<i>Hoàn cảnh ra đời</i>	0.25

	Thành lập tháng 8 năm 1967 tại Băng Cốc – Thái Lan gồm năm nước (In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin)	
2	<p>Mục đích</p> <p>Nhằm xây dựng mối quan hệ hòa bình hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực, tạo nên một cộng đồng Đông Nam Á hùng mạnh trên cơ sở tự cường khu vực. Thiết lập một khu vực hòa bình, tự do, trung lập ở Đông Nam Á.</p>	0.25
3	<p>Quá trình phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1967: khi thành lập có 5 nước. - Năm 1984: Kết nạp thêm Bru-nây. - Năm 1995: Kết nạp thêm Việt Nam. - Năm 1997: Kết nạp thêm Lào và Mi-an-ma - Năm 1999: Kết nạp thêm Cam-pu-chia. - Trong tương lai, Đông-ti-mo cũng sẽ là một thành viên của tổ chức ASEAN 	1.25
4	<p>Khái quát quan hệ Việt Nam và ASEAN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1967 – 1975: không có quan hệ vì Việt Nam đang có chiến tranh. - Năm 1976 – 1989 (cuối những năm 80): căng thẳng do vấn đề Cam-pu-chia - Từ cuối những năm 80: ASEAN chuyển sang đối thoại với 3 nước Đông Dương và Việt Nam. - Năm 1992: Việt Nam trở thành quan sát viên của ASEAN, đẩy mạnh hợp tác trên nhiều lĩnh vực. - Ngày 28-7-1995, Việt Nam được kết nạp chính thức vào ASEAN 	1.25
Câu 3.b	Nêu những sự kiện chính trong quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU) đến năm 2000.	3
1	- Ngày 25-3-1957, 6 nước Tây Âu: CHLB Đức, Pháp, Italia, Bỉ, Hà Lan, Lucsembua đã kí hiệp ước tại Rôma thành lập “Cộng	0.5

	<p>đồng nguyên tử châu Âu” và “Cộng đồng kinh tế châu Âu”. Tháng 7-1967, các tổ chức trên hợp nhất thành “Cộng đồng châu Âu” (EC). Đến tháng 12-1991, các nước thành viên EC kí hiệp ước Ma-a-xtrich (Hà Lan), đến 1-1-1993 có hiệu lực, EC đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU)</p>	
2	- Liên minh châu Âu ra đời, không chỉ nhằm hợp tác giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, mà còn liên minh trong lĩnh vực chính trị như xác định luật công dân châu Âu, chính sách đối ngoại, an ninh chung và hiến pháp chung...	0.5
3	- Cơ cấu tổ chức của EU gồm 5 cơ quan chính: Hội đồng châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban châu Âu, nghị viện châu Âu, tòa án châu Âu. Ngoài ra còn một số ủy ban chuyên môn khác	0.5
4	- Đến năm 1973, EU kếp nạp thêm Anh, Đan Mạch, Ailen, Hi Lạp (1981), Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha (1986), Áo, Phần Lan, Thụy Điển (1995).	0.5
5	- Tháng 3-1995, 7 nước EU hủy bỏ việc kiểm soát đi lại của công dân các nước này qua biên giới của nhau. Ngày 1-1-1999, đồng tiền chung châu Âu (Euro) được chính thức đưa vào sử dụng ở 11 nước châu Âu.	0.5
6	- EU trở thành tổ chức liên kết chính trị - kinh tế và hành hóa lớn nhất hành tinh, chiếm khoảng 1/4 năng lực sản xuất của toàn thế giới. Quan hệ Việt Nam – EU chính thức được thiết lập năm 1990, từ đó mối quan hệ này dần dần được phát triển trên cơ sở hợp tác toàn diện.	0.5